

Số: 103/2020/QĐST - HNGĐ

Thường Xuân, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số: 121/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm: 1984

Và bị đơn: Anh Trần Đình G, sinh năm: 1978

Cùng trú tại: Thôn V, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị C và anh Trần Đình G

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Lò Thị C và bị đơn anh Trần Đình G tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Lò Gia B, sinh ngày: 01/6/2011 và Trần Thanh A, sinh ngày: 16/7/2013. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cả 02 (hai) cháu Trần Lò Gia B và Trần Thanh A cho chị Lò Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Đình G không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai cản trở.

Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn chị Lò Thị C và bị đơn anh Trần Đình G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị C và bị đơn anh Trần Đình G tự nguyện thỏa thuận chị C nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Lò Thị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0003022 ngày 26 tháng 8 năm 2020, trừ đi số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Lò Thị C nhận nộp, chị Lò Thị C còn được nhận lại số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), tại chi cục thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND phường Bắc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm